TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **334**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 22 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **453/**2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018,về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

–Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Vũ Đức T, sinh năm: 1982.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/12/2011 tại UBND xã M, huyện T (Nay là phường M, quận B), TP. Hà Nội. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cùng xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, có nhiều quan điểm sống trái ngược dẫn đến thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng bất ổn. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Tân và chị Hương là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung làVũ Đức Nhật M, sinh ngày 26/11/2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M; Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018. Xét

việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Không có, nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh Vũ Đức T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Đức Nhật M, sinh ngày 26/11/2012; Anh Vũ Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh Vũ Đức T tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số 06395 ngày 12/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu